TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu
Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Minh Triều-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Ông Đỗ Xuân Phú- kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2024/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh phúc
-Bị đơn: Chị Khương Thị H, sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh kết hôn với chị Khương Thị H ngày 09/3/2021, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến ngày 13/10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H đổ nước sôi vào người con riêng của anh dẫn đến phải đi cấp cứu tại viện bỏng Hà Nội, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/02/2022, hiện đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi con và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 04/2025. Hiện anh đang đi làm công ty thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Khương Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q ngày 09/3/2021, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Q ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến ngày 13/10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị đổ nước sôi vào người con riêng của anh Q dẫn đến phải đi cấp cứu tại viện bỏng Hà Nội, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên có dàn xếp nhưng vợ chồng không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị xin được đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/02/2022 , hiện nay đang ở cùng anh Q. Ly hôn chị để anh Q nuôi con chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q 1.000.000đ/tháng. Hiện chị đang làm công việc theo thời vụ thu nhập bình quân từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 bộ luật dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Nguyễn Văn Q và chị Khương Thị H được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/02/2022, hiện đang ở cùng anh Q. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu K 18 tuổi.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Khương Thị H, bị đơn đang trú tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Khương Thị H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đổ nước sôi vào người con riêng của anh Q dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị H. Chị H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị xin đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H xác định còn tình cảm với anh Q nhưng chị cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ làm ăn chung sống, anh Q kiên quyết ly hôn với chị H. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh Q xin ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/02/2022, hiện đang ở cùng anh Q. Ly hôn anh Q xin nuôi cháu K và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh 1.000.000đ/tháng, chị H đồng ý là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Q, chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Q tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Nguyễn Văn Q và chị Khương Thị H được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/02/2022, hiện đang ở cùng anh Q. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu K 18 tuổi. Chị H có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000635 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, anh Q nộp đủ án phí. Chị H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Lưu.